

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /2021/BCTN-HĐQT

Hoà Bình, ngày 25 tháng 3.. năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ

Năm báo cáo: 2020

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/12/2009 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24/02/2020.
- Vốn điều lệ: 750.000.000.000 đồng (*bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 750.000.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Xóm Vật Lại – Xã Thịnh Minh – Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình.
- Số điện thoại: 0218 3840 146. Số fax: 0218 3840 148.
- Website: viwasupco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCW (Đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2009 của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam - Vinaconex để quản lý, vận hành và khai thác dự án sau đầu tư;

- Tháng 9 năm 2009: Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex;

- Ngày 01/02/2018 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp và thông qua việc đổi tên Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex thành **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**.

– Đến ngày 31/12/2020 các Cổ đông lớn của Công ty gồm:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Hạ Tầng GELEX	45.348.000	60.46%
2	Công ty TNHH REE WATER	26.960.000	35,95%

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

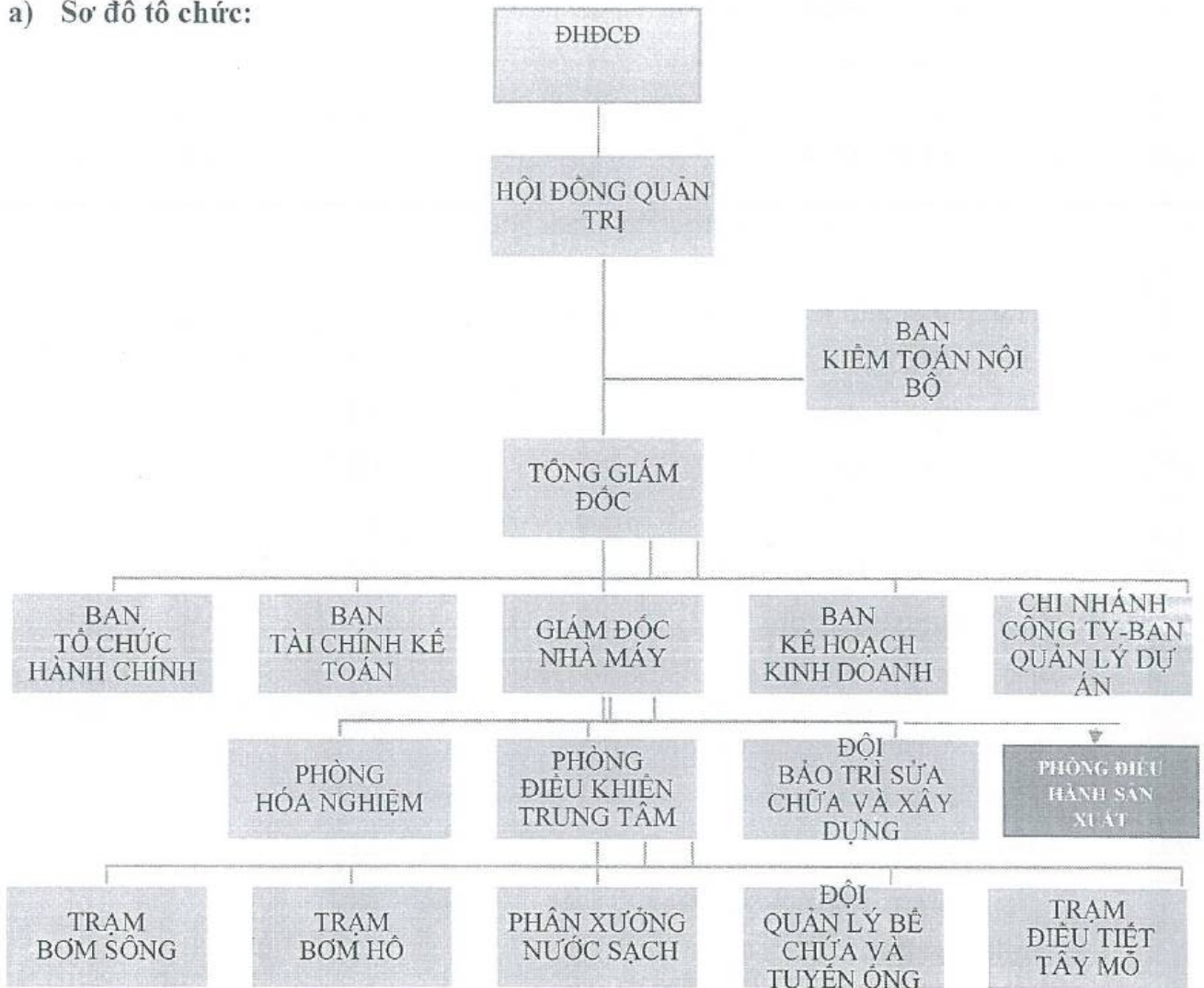
Hoạt động chính hiện nay của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400310164 đăng ký thay đổi lần 6, ngày 24/2/2020 gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch);
- + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai). Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch, Máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước.
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác).
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước).
- + Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch; máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước

Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông, Nam – Bắc Từ Liêm và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn –Hà Nội - Hà Đông.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ tổ chức:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp thường niên vào khoảng tháng tư (04) hàng năm. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;
- + Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm tiếp theo;
- + Thù lao của Hội đồng quản trị; Ban Kiểm toán nội bộ.
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và phương hướng nhiệm vụ trong năm tiếp theo.

- + Kế Hoạch Kinh Doanh Hàng Năm của Công Ty;
- + Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- + Và các vấn đề được ghi trong Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc và Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký HĐQT.

- **Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm:**

- | | |
|------------------------------|--------------|
| 1. Ông Bùi Lê Khoa | - Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Quý | - Thành viên |
| 3. Ông Lương Thanh Tùng | - Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Anh Tuấn | - Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình | - Thành viên |

- **Ban kiểm toán nội bộ**

Ban kiểm toán nội bộ gồm 03 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên của Ban kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Phạm Tuấn Anh | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Lê Huy | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh | - Thành viên |

- **Ban Giám đốc**

- Công ty thành lập Ban Giám đốc mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và các cán bộ quản lý khác được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc Công ty gồm:

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Quý | - Tổng Giám đốc. |
| 2. Ông Trịnh Văn Nam | - P.TGD kiêm Giám đốc Nhà máy |
| 3. Ông Lưu Việt Thịnh | - Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Đào Gia Thắng | - Kế toán trưởng. |

Các Chi nhánh, Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

- ✓ Chi nhánh Công ty – Ban QLDA Nước sạch Sông Đà

- ✓ Ban Tổ chức Hành
- ✓ Ban Tài chính Kế toán
- ✓ Ban Kế hoạch Kinh doanh
- ✓ Nhà máy:
 - + Phòng điều hành sản xuất;
 - + Phòng điều khiển trung tâm;
 - + Trạm bơm nước Sông;
 - + Trạm bơm nước Hồ;
 - + Phân xưởng nước sạch;
 - + Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng;
 - + Đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống;
 - + Trạm điều tiết Tây Mỗ.

5. Định hướng phát triển

- Tập trung nguồn lực, giữ vững sự ổn định trong sản xuất, cấp nước ổn định, liên tục, đảm bảo lưu lượng, áp lực và chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho chính quyền và nhân dân phía Tây Nam thành phố Hà Nội, Gồm các quận: Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, một phần của Quận Cầu Giấy, Đống Đa, Quận Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm và một số Cơ quan, Doanh nghiệp, Đơn vị nằm trong vùng cấp nước thuộc hệ thống cấp nước chuỗi các Đô thị Xuân Mai – Miêu Môn – Hà Nội – Hà Đông.
- Tăng cường năng lực quản lý, tiến hành theo hướng chuyên nghiệp. Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.
- Tập trung bám sát thị trường và các đối thủ cạnh tranh để có chính sách kinh doanh, chiến lược thị trường hợp lý. Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường hiện tại, mở rộng thêm thị phần trong tương lai.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thêm các dịch vụ ngành nước khác nhằm nâng cao doanh thu, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, Cổ đông và góp phần nâng cao đời sống cho Người lao động.
- Tiếp tục đẩy nhanh việc đầu tư dự án giai đoạn II nâng công suất lên 600.000m³/ngđ. và dự án tuyến ống truyền tải cấp 2 khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
- Phát triển hoạt động M&A các doanh nghiệp cùng ngành (Mua lại và sáp nhập) nhằm mở rộng quy mô của Công ty trong thời gian tới.

6. Các rủi ro:

- Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng bị cạnh tranh do xuất hiện các nhà đầu tư mới, đường ống truyền tải nước sạch giai đoạn I đang xuống cấp; các điểm đầu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp.
- Do giới hạn của việc phân vùng cấp nước, trong đó Công ty chỉ được cấp nước ở khu vực phía Tây Nam của Thành phố Hà Nội. Trong khi các Khu công nghiệp và đô thị

đọc Đại lộ Thăng Long và khu phía Tây Nam đang phải dừng, dẫn tiến độ thi công do suy thoái kinh tế.

– Một trong những chi phí lớn trong tổng chi phí sản xuất là chi phí điện năng. Giá điện luôn trong xu hướng tăng trong khi đó lộ trình tăng giá nước của Thành phố Hà Nội còn rất thấp so với các Thành phố khác.

– Vật tư thay thế cho tuyến ống giai đoạn I tăng giá;

– 90% tổng lượng nước được bán cho 3 khách hàng chính bao gồm Viwaco, Hawaco và Nước sạch Hà Đông. Vì vậy mà những thay đổi bất thường trong nhu cầu của các công ty này sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

– Xuất hiện các đối thủ cạnh tranh có tiềm lực, cụ thể:

+ Hệ thống tuyến ống cấp 1 và cấp 2 của đối thủ được đầu tư lớn và triển khai rất nhanh;

+ Đối thủ cạnh tranh đang trong quá trình thâm nhập thị trường với ưu tiên hàng đầu là tăng trưởng sản lượng;

+ Thị trường hiện tại của Công ty đang bị đe dọa theo hướng dừng tăng trưởng và có khả năng giảm sản lượng, thị trường bị thu hẹp;

+ Các đối tác lớn hiện tại đang trong quá trình tái cơ cấu, cấu trúc thượng tầng của đối tác có thể có các thay đổi lớn và có thể ảnh hưởng tới quan hệ đối tác hiện tại với Công ty;

– Mạng lưới tuyến ống cấp 2, cấp 3 kết nối với tuyến ống cấp 1 hiện tại đã tới giới hạn; cần thiết phải có các tuyến ống cấp 2, cấp 3 khác để đảm bảo tăng trưởng.

– Công suất và chất lượng của ống truyền tải: Viwasupco sử dụng vật liệu mới là ống Cốt sợi Thủy tinh lại chạy dọc giữa giải phân cách của Đại lộ Thăng Long, qua nhiều khu vực có nền địa chất yếu, không ổn định với mật độ ô tô chở vật liệu xây dựng lưu thông hàng ngày rất cao nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra rò rỉ và vỡ ống trong khi hiện nay Công ty chỉ có một đường ống độc đạo rất nguy hiểm khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động của Doanh nghiệp

STT	Khoản mục	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	Tỷ lệ % TH/KHN
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Tổng sản lượng nước	m ³	99.363.020	103.215.356	103,88%
2	Doanh thu HĐSX kinh doanh	10 ⁹	514,648	533,801	103,72%
3	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹	136,281	194,898	143,01%

(*) Số liệu 2020 được lấy theo báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

2. Công tác điều hành trong năm qua.

2.1. Công tác Tổ chức – nhân sự

- Làm tốt công tác tổ chức, sắp xếp, điều động nội bộ, giới thiệu bổ nhiệm, miễn nhiệm và công tác tuyển dụng nhân sự mới để bổ sung cho các Ban nghiệp vụ, Nhà máy, Ban QLDA còn thiếu nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc được giao. Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp tinh giản bộ máy quản lý và sản xuất, phụ vụ trực tiếp theo hướng gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, cụ thể:
 - + Nhà máy nước Sông Đà: Đơn vị sắp xếp lại các phòng điều hành hợp lý hơn, chức năng nhiệm vụ đầy đủ hơn và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất của Nhà máy ;
 - + Ban Quản lý dự án: Đã sáp nhập các phòng chức năng, gọn hơn và linh hoạt hơn ;
 - + Công tác định biên nhân sự: Thường xuyên rà soát từng vị trí, có những điều chỉnh hoặc tuyển dụng bổ sung kịp thời cho những vị trí còn thiếu, yếu trên nguyên tắc đúng người, đúng việc, hiệu quả, đúng định biên đã được HĐQT phê duyệt.
- Đảm bảo việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian và theo đúng Nghị quyết, quyết định, quy chế phân phối tiền lương của Công ty và Quỹ lương được ĐHCĐ phê duyệt, trích nộp bảo hiểm xã hội và giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty;
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV cụ thể như: Tổ chức cho CBCNV trực Tết cũng như các ngày Lễ lớn của dân tộc trong không khí đầm ấm, tiết kiệm và hiệu quả, tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát Hỗ trợ kịp thời các chế độ cho các cán bộ công nhân viên của Nhà máy trực tiếp sản xuất trong thời gian chủ động cách ly tập trung trên Nhà máy để sản xuất khi cao điểm của dịch bệnh Covid 19 vừa qua.

2.2. Công tác Sản xuất.

Trong năm qua công tác sản xuất nước tại trạm đều vượt 100% so với kế hoạch năm, cụ thể:

STT	Nội dung công việc	Đ.vị	Năm 2020		Tỷ lệ % THN/KHN
			Kế hoạch	Thực hiện	
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Tại trạm bơm nước sông: Sản lượng nước thô bơm từ sông lên Hồ Đầm Bải	m ³	99.679.815	102.370.350	102,70%
		m ³ /ng.đ	272.349	279.700	
2	Tại trạm bơm nước hồ: Sản lượng nước thô từ Hồ Đầm Bải lên khu xử lý	m ³	101.724.804	103.885.640	102,12%
		m ³ /ng.đ	277.937	283.841	

STT	Nội dung công việc	Đ.vị	Năm 2020		Tỷ lệ % THN/KHN
			Kế hoạch	Thực hiện	
3	Tại khu xử lý: Sản lượng nước sạch sau xử lý	m ³	100.573.272	103.335.004	102,75%
		m ³ /ng.đ	274.790	282.336	
4	Sản lượng nước sạch bán qua đồng hồ	m ³	99.363.020	103.215.356	103,88%
		m ³ /ng.đ	271.484	282.009	

Đánh giá chung những công việc đã thực hiện và khó khăn trong năm qua:

Khó khăn:

- Công ty chịu tác động trực tiếp và gián tiếp do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid-19 nên một số hạng mục nâng cấp, đầu tư mới của đơn vị bị chậm tiến độ. Sản lượng nước sạch tiêu thụ trong Quý I, Quý II năm 2020 giảm nhiều do nhu cầu sử dụng của một số khách hàng giảm mạnh vì: dịch vụ ăn uống, khách sạn đóng cửa, nhà xưởng bị dừng sản xuất, học sinh, sinh viên nghỉ học;
- Tuyến ống truyền tải nước sạch vẫn xảy ra sự cố dẫn đến sản lượng bán ra chưa đạt như kỳ vọng, ảnh hưởng đến Kế hoạch cấp nước an toàn liên tục phục vụ nhân dân Thành phố Hà Nội; bên cạnh đó là việc các doanh nghiệp nâng công suất nhà máy, đầu tư xây dựng các nhà máy mới với công suất lớn được triển khai đầu tư và đưa vào vận hành trong những năm vừa qua tạo áp lực lớn trong việc cạnh tranh vùng cấp nước trên địa bàn thành phố, đặc biệt là một số khu vực cuối nguồn sử dụng nước sạch Sông Đà thuộc Quận Hoàng Mai, Thanh Xuân có áp lực, lưu lượng thấp, có thời gian hồi áp sau mỗi lần sự cố vỡ đường ống trên 24 giờ;
- Trong năm 2020, tình hình biến đổi khí hậu thay đổi lớn dẫn đến dòng chảy trên lưu vực Sông Đà và mực nước Hồ thủy điện Hòa Bình xuống thấp, có một số thời điểm cực đoan làm cho mực nước đầu kênh dẫn nước Sông không đạt cao độ thiết kế để cấp đủ lượng nước cho Nhà máy sản xuất đạt theo công suất thiết kế của Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn I;
- Năng lực tiếp nhận tại các điểm đầu nối của các khách hàng mua buôn nước sạch với tuyến ống truyền tải chính của Công ty đoạn từ Nhà máy đến đường Vành Đai 3 đã tiệm cận khả năng truyền tải của hệ thống trong khi việc đầu tư phát triển mạng lưới tuyến ống truyền tải cấp 2 của Công ty trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn do chưa nhận được sự ủng hộ của chính quyền địa phương trong việc triển khai xúc tiến các thủ tục pháp lý đầu tư của Dự án.

Các giải pháp đã/đang triển khai thực hiện để đảm bảo công tác cấp nước an toàn trong sản xuất:

- Chú trọng và tăng cường công tác đảm bảo an ninh nguồn nước của Nhà máy Sông Đà sau sự cố đổ trộm dầu thải vào đầu nguồn nước suối Trầm đợt tháng 10/2019 như: Đầu tư mới hệ thống Camera giám sát An ninh giám sát toàn bộ các khâu thiết yếu của Nhà máy; Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng Hệ thống quan

trắc tự động nước thô đầu vào, nước thải và nước sạch sau xử lý kết nối với sở Sở Tài nguyên Môi trường Hòa Bình & sở TNMT thành phố Hà Nội theo quy định, có trích xuất dữ liệu nước sạch sau xử lý cho các khách hàng cùng theo dõi, giám sát chất lượng nước; Nâng cấp và chuẩn hóa Phòng Hoá nghiệm của Công ty và được cấp Giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017;

- Công ty cũng đã hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các hệ thống văn bản nội bộ, các quy trình sản xuất, quy trình ứng phó sự cố để đảm bảo công tác sản xuất nước sạch được an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nước sạch theo các tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn của Bộ Y tế ban hành;
- Tăng cường công tác tuần tra, phát hiện sớm các vị trí sự cố rò rỉ trên toàn tuyến ống giai đoạn 1 bằng cốt sợi thủy tinh để kịp thời xử lý đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn, liên tục. Tiếp tục nâng cao năng lực cũng như duy trì hoạt động ở mức cao Đội Phản ứng nhanh của Công ty, chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phụ kiện dự phòng, máy móc thiết bị thi công, nhân công kỹ thuật để tập chung khắc phục mọi sự cố của công ty trong thời gian nhanh nhất có thể, riêng với tuyến ống truyền tải không quá 24 giờ/sự cố. Trong năm đã 08 lần sửa chữa (07 lần sự cố + 01 lần chủ động thay van V6 tại bể chứa trung gian);
- Tại các thời điểm cực đoan trong năm 2020, mực nước trên Sông Đà tại vị trí đầu kênh dẫn nước Sông xuống dưới mực nước thiết kế, Nhà máy đã chủ động điều chỉnh chế độ vận hành của các Trạm bơm Sông, bố trí cán bộ túc trực 24/24 và phối hợp chặt chẽ, điều tiết cùng các cơ quan Tập đoàn điện lực Việt Nam, Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia, Công ty thủy điện Hòa Bình và đồng thời chạy cả bơm dự phòng để có thể đáp ứng tối đa nguồn nước cho sản xuất của khu xử lý;
- Đưa hệ thống châm PAC lỏng 10% vào sử dụng cho công tác sản xuất nước tại khu xử lý của Nhà máy. Hệ thống này là hệ thống chính, hoạt động thường xuyên đã giảm chi phí hóa chất so với kế hoạch cũng như nâng hiệu quả cao trong vận hành;
- Công tác ký kết, thực hiện Hợp đồng mua sắm: Công ty đã ký kết, thực hiện Hợp đồng mua sắm phục vụ sản xuất của Nhà máy đảm bảo, tuân thủ đúng Quy chế phân cấp của Công ty cũng như pháp luật, không có hợp đồng nào kiện tụng, tranh chấp và hủy ngang và phù hợp với kế hoạch năm 2020 đã được phê duyệt.

2.3. Thị trường.

- Trong năm 2020 Công ty đã phối hợp và hợp tác chặt chẽ với các đối tác phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng tiếp cận khách hàng của Công ty nhằm duy trì đầu nối cũng như phát triển năng lực mang lưới cấp nước nhất là cấp tới các địa bàn tiềm năng còn dư địa phát triển;
- Nghiên cứu hệ thống cấp nước của các huyện ngoại thành khu vực phía Nam Thành phố Hà Nội nhằm đánh giá các cơ hội hợp tác đầu tư phát triển thị trường cấp nước của Công ty cho khu vực này;
- Công ty đã phối hợp với Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội – đơn vị được tiếp nhận lại hệ thống cấp nước của Khu Công nghệ Cao Hòa Lạc để cấp nước cho Khu Công nghệ này từ tháng 10 năm 2020;

- Công ty đã phối hợp với Công ty TNHH MTV Đồng Tiến thành Thủ đô cấp nước cho tất cả các đơn vị thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội tại xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội từ tháng 11 năm 2020;
- Công ty đã phối hợp với Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX để cấp nước cho Khu Công nghệ Cao 2 thuộc Khu Công nghệ Cao Hòa Lạc để cấp nước cho Khu Công nghệ Cao 2 này từ tháng 12 năm 2020;
- Nghiên cứu đề xuất đầu tư mạng lưới đường ống truyền tải cấp 2 với mục tiêu chính là chủ động xác lập vùng cấp nước bằng hệ thống đường ống đến khách hàng, đồng thời đảm bảo cấp nước an toàn cho người dân, khách hàng và hỗ trợ khách hàng của Công ty;
- Thực hiện nghiên cứu đầu tư và đầu tư phát triển mạng lưới Cấp II theo kế hoạch đầu tư đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty thông qua, cụ thể:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	533.800.750.131	540.072.757.601
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	533.800.750.131	540.072.757.601
4. Giá vốn hàng bán	272.060.315.145	260.781.184.337
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	261.740.434.986	279.291.573.264
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.209.931.872	1.709.820.925
7. Chi phí tài chính	26.558.254.293	26.749.907.580
- Trong đó: Chi phí lãi vay	36.634.043.551	16.577.594.630
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		
9. Chi phí bán hàng	1.487.227.736	2.036.940.807
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.836.721.441	30.507.008.743
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26) + 24}	206.068.163.388	221.707.537.059
12. Thu nhập khác	743.588.385	869.011.874
13. Chi phí khác	1.286.150.124	77.175.624.729

14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(542.561.739)	(76.306.612.855)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	205.525.601.649	145.400.924.204
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.627.753.065	7.572.869.519
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	194.897.848.584	137.828.054.685
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ		
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát		
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	2.599.	1.801
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	2.599	1.801

2. Tình hình tài chính

- a. Về tình hình tài chính: Công ty luôn đảm bảo (1) đủ nguồn vốn cho công tác đầu tư giai đoạn II của Dự án, (2) Thường xuyên cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng lịch trả nợ, (3) thực hiện chi trả tiền lương và các chế độ bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, (4) thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn theo đúng chế độ Nhà nước quy định, (5) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước đồng thời thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- b. Tình hình nợ phải trả: Công ty luôn đảm bảo đủ nguồn vốn thanh toán kịp thời cho khách hàng, nhà cung cấp theo đúng quy định của hợp đồng, không có khoản phải trả nào quá hạn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- Trong năm 2020, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức, tuyến ống truyền tải giai đoạn 1 bằng Cốt sợi thủy tinh suy yếu và tiếp tục sây ra sự cố, địa bàn cấp nước của Thành phố Hà Nội có thêm một số nhà máy nước mặt đưa vào hoạt động hoặc nâng công suất cạnh tranh trực tiếp với Công ty, các điểm đầu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

- Hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong việc triển khai đầu tư Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông”, Giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngđ (Dự án Nước sạch Sông Đà giai đoạn 2) theo đúng các Quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị Công ty cũng đã không ngừng phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản trị Công ty.

1. Đánh giá trong từng mặt hoạt động của Công ty như sau:

1.1. Công tác tổ chức, lãnh đạo, giám sát chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ, thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giúp ban điều hành chủ động, kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư đảm bảo hiệu quả kinh tế và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân được giao, đặc biệt là đối với người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước và pháp luật.

1.2. Một số vấn đề quan trọng đã được phê duyệt trong năm 2020:

- Quyết định số 19/2020/QĐ-HĐQT ngày 08/9/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch triển khai Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông, giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngđ;
- Quyết định số 20/2020/QĐ-HĐQT ngày 08/9/2020 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Hạng mục công trình Trạm điều tiết Tây Mỗ và Tuyên ông truyền tải nước sạch dài 6,4km từ Trạm điều tiết Tây Mỗ về đường Vành đai 3 thuộc Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông, giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngđ”;
- Quyết định số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 21/01/2021 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu EPC -02 “Thiết kế BVTC, mua sắm vật tư và thi công xây dựng Tuyến ống truyền tải nước sạch đoạn từ khu xử lý đến trạm điều tiết Tây Mỗ (km7+800)” thuộc Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông, giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngđ;
- Quyết định số 03/2021/NQ-HĐQT ngày 21/01/2021 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt Dự thảo Hợp đồng gói thầu EPC – 02 “Thiết kế BVTC, mua sắm vật tư và thi công xây dựng Tuyến ống truyền tải nước sạch đoạn từ khu xử lý đến trạm điều tiết Tây Mỗ (km7+800)” thuộc Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông, giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngđ;

1.3. Về công tác sản xuất kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và điều hành Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu Công ty đạt được trong năm như sau:

STT	Khoản mục	Đ.vị	Kế hoạch Năm 2020	Thực hiện Năm 2020	Tỷ lệ % TH/KHN
a	b	c	1	2	3=2/1

1	Tổng sản lượng nước	m ³	99.363.020	103.215.356	103,88%
2	Doanh thu HĐSX kinh doanh	10 ⁹	514,648	533,801	103,72%
3	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹	136,281	194,898	143,01%

Nhìn chung, các chỉ tiêu chính của năm đều tích cực, vượt so với kế hoạch năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- Sản lượng nước tăng, vượt 103,88% so với kế hoạch năm;
- Doanh thu kinh doanh tăng, vượt 103,72% so với kế hoạch năm;
- Lợi nhuận sau thuế tăng 143,01%;

1.4. Công tác giám sát tài chính:

HĐQT đã chỉ đạo Ban kiểm toán nội bộ làm việc với Ban Giám đốc Công ty, đảm bảo tốt công tác cân đối dòng tiền để đảm bảo chi phí mua vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn 2 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

1.5. Công tác đầu tư:

1.5.1 Dự án đầu tư tuyến ống Giai đoạn II:

- Công tác điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi: Hoàn thành công tác lập thiết kế cơ sở điều chỉnh, hoàn thành công tác thẩm tra, trình Bộ Xây dựng thẩm định. Công tác cập nhật Tổng mức đầu tư, phương án tài chính đã được Đơn vị tư vấn hoàn thiện, dự kiến hoàn thành công tác thẩm tra, trình phê duyệt trong Quý II/2021.
- Hạng mục Công trình Trạm điều tiết Tây Mỗ và Tuyến ống truyền tải nước sạch dài 6,4km từ Trạm điều tiết Tây Mỗ về đường vành đai 3 Hà Nội (Hợp đồng EPC-01): Hoàn thành công tác bàn giao tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng hạng mục công trình về Nhà máy nước Sông Đà quản lý và vận hành theo quy định.
- Hạng mục Tuyến ống truyền tải nước sạch đoạn từ Khu xử lý đến Trạm điều tiết Tây Mỗ (Km7+800) (Gói thầu EPC-02):
 - + Hoàn thành Thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình, được HĐQT Công ty phê duyệt.
 - + Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu: EPC-02: Thiết kế, cung cấp, lắp đặt và xây dựng tuyến ống, BH-10: Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng, TV-32: Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt tuyến ống.
- Cụm công trình đầu mối và khu xử lý:
 - + Hạng mục Trạm bơm dâng đầu kênh: Đang triển khai thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán, dự kiến ngay sau khi có phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi sẽ triển khai công tác thẩm định và phê duyệt.

- + Hạng mục hàng rào bảo vệ kênh dẫn nước sông: Hoàn thành công tác thiết kế, thẩm tra, phê duyệt và lựa chọn nhà thầu xây dựng. Hiện công tác xây dựng đang được triển khai thi công.
- Cải tạo Khu xử lý giai đoạn I:
 - + HĐQT đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục Cải tạo hệ thống SCADA, Hệ thống xử lý bùn, Cải tạo trạm bơm sông, trạm bơm hồ và đã được HĐQT Công ty phê duyệt.
- Giá trị giải ngân đầu tư 104,86 tỷ đồng/ 957,4 tỷ đồng, đạt 11,0% kế hoạch được giao; Chi phí Ban QLDA 5,66 tỷ đồng/ 9,98 tỷ đồng, đạt 56,7% kế hoạch được giao.

1.5.2 Công tác đầu tư Tuyến ống cấp 2;

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiên cứu đầu tư và đầu tư phát triển mạng lưới Cấp II theo kế hoạch đầu tư như chủ trương đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty thông qua, cụ thể:

- + Trong năm 2020, Công ty phối hợp với Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, Công ty Cổ phần VIWACO để triển khai đầu tư và đưa vào sử dụng hạng mục Công trình Điểm đầu nối và đồng hồ tổng cấp nguồn cho Nhà máy nước Hạ Đình với giá trị đầu tư Hạng mục là **1,4 tỷ đồng**. Hạng mục này đến nay đã cấp nước bổ sung cho Nhà máy nước Hạ Đình của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội với lưu lượng bình quân 12.000 m³/ngày đêm từ ngày 16/1/2021 (Dự kiến đến năm 2030 là 40.000m³/ngày đêm);
- + Công ty đã cùng Tư vấn nghiên cứu và ngày 4/12/2020 đã đề xuất lại UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận Chủ trương chủ trương đầu tư Dự án phát triển mạng truyền tải cấp II hệ thống cấp nước Sông Đà (10,4 km Tuyến ống đường kính DN1000, DN800 trên đường Vành Đai 3,5 đoạn từ trước cửa Đại học Thành Đô trên Quốc Lộ 32 đến nút giao đường Quang Trung với Lê Trọng Tấn Hà Đông) với tổng mức đầu tư ước tính khoảng **305.037.000.000 đồng**. Dự án này đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản số 418/UBND-ĐT ngày 8/2/2021.

1.6. Thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đại chúng và quan hệ với Cổ đông.

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng như: Báo cáo tài chính, báo cáo về chốt danh sách cổ đông, thay đổi nhân sự chủ chốt ... cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của các quý Cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty trong năm

- Ban Giám đốc Công ty luôn sâu sát trong hoạt động SXKD; Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt là:

- + Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- + Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng bị cạnh tranh do xuất hiện các nhà đầu tư mới, đường ống truyền tải nước sạch giai đoạn 1 đã và

đang xuống cấp nghiêm trọng và thường xuyên xảy ra sự cố, mực nước trên Sông Đà xuống thấp..., Ban điều hành đã chủ động, tích cực trong việc khắc phục sự cố tuyến ống, phối hợp với Nhà máy thủy điện Sông Đà/ Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia (A0), nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như sản lượng nước sản xuất hàng năm, đảm bảo an toàn cấp nước cho người dân thành phố Hà Nội, củng cố và mở rộng địa bàn cấp nước của Công ty.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên đưa ra những đề xuất kịp thời với HĐQT, đồng thời kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí quản lý đầu tư; đồng thời làm tốt mối quan hệ hợp tác với Cổ đông; Công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định pháp luật.

* **Kết luận:** Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh/đầu tư phù hợp với thực tế và yêu cầu của HĐQT Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị.

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ.

HĐQT năm 2020 gồm:

✓ Ông Lương Thanh Tùng	Chủ tịch
✓ Ông Nguyễn Xuân Quý	Thành viên
✓ Ông Bùi Lê Khoa	Thành viên (bổ nhiệm kể từ ngày 17/12/2020)
✓ Ông Bùi Đăng Khoa	Thành viên (Miễn nhiệm kể từ ngày 4/9/2020)
✓ Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
✓ Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty luôn tăng cường Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ và người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại đơn vị Công ty góp vốn thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế tổ chức hoạt động, quản lý:

c) Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị không điều hành: Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm toán nội bộ công ty:

Năm 2020 có sự thay đổi Nhân sự trong Ban kiểm toán nội bộ, ông Phạm Tuấn Anh được Hội đồng quản trị bổ nhiệm chức vụ trưởng Ban kiểm toán nội bộ từ ngày 5/11/2020 thay ông Bùi Đăng Khoa do có đơn từ nhiệm.

Về hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ: Hoạt động của Ban tuân thủ theo Quy chế hoạt động đã được ban hành, các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan đồng thời vận dụng thông lệ quốc tế trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế hoạt động của Công ty. Một số hoạt động trọng tâm của Ban kiểm toán nội bộ trong năm 2020 như sau:

2.1. Giám sát Báo cáo Tài chính:

Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm tra, thẩm định Báo cáo Tài chính Quý, Bán niên, Báo cáo Tài chính năm trước khi Ban điều hành trình HĐQT, Đại hội đồng cổ đông, đồng thời nhất trí với những đánh giá của đơn vị kiểm toán độc lập, theo đó:

- Báo cáo Tài chính quý, bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Không có điều chỉnh trọng yếu hay vấn đề đáng kể nào được ghi nhận đối với chính sách kế toán, biến động số liệu tài chính.
- Không phát hiện sai sót trọng yếu liên quan đến các ước tính kế toán, không có trường hợp gian lận thực tế hay nghi ngờ gian lận nào được ghi nhận trong việc lập báo cáo tài chính.
- Ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm 2020 (bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2020; phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

2.2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành:

Ban kiểm toán nội bộ cũng đã kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành tại Công ty, theo đó:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ, ngoài ra tổ chức các phiên họp bất thường để thống nhất chiến lược, định hướng phát triển và chỉ đạo công tác quản trị kịp thời, phù hợp với thực tế. Các phiên họp HĐQT có số lượng các thành viên tham gia đảm bảo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp đều được ghi lại thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.
- Những vấn đề HĐQT thông qua trong các cuộc họp đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định. Nghị quyết, quyết định của HĐQT chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:
 - + Triển khai các nội dung liên quan đến dự án cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông”, giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000m³/ngđ

- + Công tác tổ chức cán bộ và công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT
- + Sửa đổi, ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ
- + HĐQT thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành hợp lệ, đúng với thẩm quyền và thực hiện đúng chế độ công bố thông tin đối với công ty đại chúng niêm yết.

Qua kết quả làm việc của Ban kiểm toán nội bộ cho thấy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư nước sạch Sông Đà đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

Ban kiểm toán nội bộ đánh giá đề xuất kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán 2020 của công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Công ty về phạm vi, đối tượng, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.

Đối với việc thực hiện kiểm toán năm 2020, công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam đáp ứng kỳ vọng của Ban kiểm toán nội bộ, trong đó có thể kể đến:

- Đảm bảo độ tin cậy và trung thực của Báo cáo Tài chính đã kiểm toán,
- Tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định,
- Phối hợp tốt với các đơn vị của Tổng công ty Gelex
- Tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2020 là: 2.106.838.710 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông/người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện chấp hành đầy đủ công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Tổ chức kiểm toán:


Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 được công bố trên Trang thông tin điện tử của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và trên trang web của Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà.

(Xin vui lòng vào đường link để xem Báo cáo tài chính năm 2020:
<http://viwasupco.com.vn/sd/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-da-duoc-kiem-toan-nam-2020.html>)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Quý